

CUỘC SĂN TÌM CỦA TRUNG QUỐC Ở CHÂU PHI VÀ NHỮNG QUAN NGẠI CỦA PHƯƠNG TÂY

GEORGE GRANT. *China Safari – China's rise in Africa and what it means for the West (A Strategic Briefing of The Henry Jackson Society)*. 2010, 10p.

<http://www.henryjacksonsociety.org>

LÊ XUÂN
dịch

Trung Quốc đang trở lại châu Phi. Từ Algeria tới Angola, từ Nam Phi tới Sudan, các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc đang tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng, khai thác tài nguyên và dựng lên một loạt dinh thự tổng thống, dinh cơ bộ trưởng và rất nhiều sân vận động trên một quy mô chưa từng thấy. Kể từ thời điểm chuyển giao thiên niên kỷ, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và Châu Phi đã tăng gấp 10 lần, chạm mốc 107 tỷ USD năm 2009. Mặc dù suy thoái kinh tế ít nhiều gây tổn thương đến mối quan hệ song phương này – kim ngạch thương mại hai chiều chỉ đạt mức 37 tỷ USD trong sáu tháng đầu năm 2010, tức là giảm hơn 30% so với năm 2009 – nhưng đầu tư của Trung Quốc tại châu Phi vẫn tiếp tục tăng nhanh. Trong nửa đầu năm 2010, các doanh nghiệp Trung Quốc đã ký nhiều hợp đồng thuê lao động mới với tổng giá trị 22,5 tỷ USD và hoàn thành 11, 5 tỷ USD vốn đăng ký kinh doanh. Ngày 8/11/2009, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo cam kết các khoản cho vay phát

triển trị giá 10 tỷ USD với lãi suất thấp trong thời hạn 30 năm trong một loạt giao dịch trị giá nhiều tỷ USD nhằm đổi tài nguyên lấy cơ sở hạ tầng.

Sự hăng hái này (với một thực tế là kể từ năm 1991 tới nay, bất kỳ ngoại trưởng Trung Quốc nào cũng chọn một nước châu Phi làm điểm dừng chân trong chuyến công du nước ngoài đầu tiên của mình) lại chưa được đánh giá đúng mức. Trên khắp lục địa đen, rất nhiều vị tổng thống và những nhân vật quan trọng của châu Phi đã xếp hàng dài sau lưng cựu Tổng thống Nigeria Obasanjo để tán dương Trung Quốc vì tinh thần mới trong quan hệ hữu nghị và hợp tác kinh tế giữa đôi bên, dựa trên cơ sở 5 Nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình có tính chất bất khả xâm phạm^(*). Vào ngày thứ Hai 19/10/2009, Cộng hòa

^(*) 5 nguyên tắc đó là: tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và đôi bên cùng có lợi, và cùng tồn tại hòa bình. Xem thêm tại: <http://english.people.com.cn/dengxp/vol3/note/C0150.html>.

Trung Phi tuyên bố khởi động Tuần lễ Hữu nghị Trung Phi – Trung Quốc, trong khi đó ngày 11/10/2009, Tổng thống Rwanda Paul Kagame đã lên tiếng cảm ơn Trung Quốc vì “Trung Quốc đang mang đến những thứ mà châu Phi đang cần: vốn đầu tư và tiền bạc cho chính phủ và doanh nghiệp các nước châu Phi... cơ sở hạ tầng và đường sá” và ông còn cho biết rằng tất cả những gì mà các hãng kinh doanh phương Tây đang tìm cách quản lý chỉ là dân số châu Phi mà thôi.

Mặc dù Trung Quốc lần đầu tiên bày tỏ mối quan tâm nghiêm túc tới châu Phi trong những năm hoạt động ngoại giao của nước này còn mờ nhạt hồi đầu thập niên 1960, nhưng sự tham gia tích cực như hiện nay của Trung Quốc ở châu Phi trên một quy mô lớn hơn nhiều chỉ thực sự thu hút sự chú ý của toàn thế giới vào năm 2006. Tháng 11/2006, Bắc Kinh là chủ nhà của Hội nghị thượng đỉnh Trung – Phi để kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa châu Phi và Trung Quốc. Với sự tham gia của các nhà lãnh đạo từ 48/53 quốc gia châu Phi, Hội nghị thượng đỉnh này là nơi thể hiện thiện chí Trung – Phi và đưa đến việc ký kết một loạt thỏa thuận thương mại, các quỹ đầu tư và cam kết giảm nợ trị giá hàng tỷ USD. Một trong số nhiều nhà lãnh đạo đọc diễn văn tại Hội nghị lần này đồng thời cũng là đồng chủ tịch Hội nghị, Tổng thống Ethiopia Meles Zenawi đã phát biểu thay cho nhiều người rằng: “Trung Quốc luôn sát cánh cùng châu Phi, tạo ra sự tin cậy lẫn nhau giữa chúng ta. Trung Quốc cũng xứng đáng được tin tưởng vì chưa bao giờ can thiệp vào công việc chính trị của lục địa này”.

Sức hấp dẫn trong cách tiếp cận của Trung Quốc với châu Phi

Phần lớn sức hấp dẫn của Trung Quốc đối với các nhà lãnh đạo châu Phi là do sự tuân thủ nghiêm ngặt chính sách không can thiệp chính trị vào công việc nội bộ của các quốc gia có chủ quyền, cùng với sự sẵn sàng cung cấp thương mại và đầu tư không kèm theo bất cứ ràng buộc nào. Cách tiếp cận này (được biết đến với tên gọi sự đồng thuận Bắc Kinh) có thể đối lập với cách tiếp cận truyền thống của phương Tây trong quan hệ kinh tế với châu Phi. Điều này thường diễn ra trong trường hợp đối lấy vô số những hứa hẹn nhằm cải thiện những thành tích về nhân quyền, thúc đẩy sự tôn trọng tiến trình dân chủ và nhiều thủ đoạn phổ biến khác mà nhiều nhà lãnh đạo châu Phi sẽ chỉ thấy hạnh phúc khi họ có thể phớt lờ chúng.

Việc Trung Quốc đặt chân tới lục địa đen, do đó, được xem như một chuyển biến mới mẻ của nhiều nhà lãnh đạo châu Phi, đặc biệt là những người có thành tích không mấy “tích cực” trong lĩnh vực nhân quyền.

Châu Phi hấp dẫn Trung Quốc vì ba lý do căn bản. Thứ nhất, về mặt ngoại giao, Trung Quốc từ lâu đã tìm cách gây dựng và duy trì quan hệ hữu hảo với các nước châu Phi để có thể hành động như một thế lực đối trọng với ảnh hưởng của phương Tây trên các diễn đàn quốc tế như Liên Hiệp Quốc và gần đây là Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Chính những lá phiếu của châu Phi tại Liên Hiệp Quốc đã tạo ra đa số phiếu ủng hộ việc trục xuất Đài Loan và trao ghế đó cho Bắc Kinh vào năm 1971. Thứ hai, nguồn dầu lửa dồi dào và nhiều tài nguyên thiên nhiên khác mà nền kinh tế bùng nổ của Trung Quốc đang khao khát khiến châu Phi trở thành một yếu tố trọng tâm trong chiến lược tăng trưởng trung và dài hạn của Trung

Quốc. Cuối cùng, Trung Quốc coi châu Phi như một thị trường xuất khẩu cực kỳ hấp dẫn cho những loại hàng giá rẻ, sản xuất hàng loạt vốn là ưu thế của Trung Quốc cũng như nhiều công dân nước này vốn luôn khát khao một cuộc sống mới tốt đẹp hơn. Mặc dù số liệu đưa ra có thể chưa thực sự chính xác, nhưng người ta ước tính rằng có khoảng 400.000 người Trung Quốc đang sống và làm việc tại châu Phi và con số này dự đoán sẽ tăng mạnh trong những năm tới đây. Vì những lý do đó, châu Phi là nơi mà Trung Quốc rất muốn tiến hành hoạt động kinh doanh, bất kể tính cách của những “bạn buôn” ở châu lục này.

Sự đồng thuận Bắc Kinh – những lý lẽ ủng hộ và phản đối

Cách tiếp cận của Trung Quốc, cho dù hướng đến những nước châu Phi bị lên án vì có hành động tàn bạo vi phạm nhân quyền hay những quốc gia khác an toàn hơn, vẫn luôn cùng một kiểu: “Kinh doanh là kinh doanh. Chúng tôi cố gắng tách bạch chính trị khỏi kinh doanh”.

Trên thực tế, đây là lời phản biện mà cựu Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Zhou Wenzhong đưa ra năm 2004 trước những luận điệu cho rằng việc nước ông từ chối thừa nhận hành động cứng rắn của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc tại Sudan đã tạo điều kiện cho Tổng thống Sudan Omar al-Bashir duy trì những hành động tàn sát hung bạo của ông ta tại Darfur và miền Nam Sudan. Không những không tìm cách ngăn chặn thảm sát ở Sudan trong thập niên qua, Trung Quốc còn cung cấp cho nước này tàu chiến, máy bay trực thăng, xe tăng và nhiều loại vũ khí quân sự khác trị giá hàng triệu đôla mà sau này chính phủ Sudan đã sử dụng để đàn áp dân thường. Trong khi các nước khác

trên thế giới chủ yếu lánh tránh chế độ chính trị Sudan trên lĩnh vực kinh tế thì Trung Quốc hiện là điểm đến của 80% hàng xuất khẩu từ Sudan.

Tương tự như vậy ở Zimbabwe, Trung Quốc đã tỏ ra liều lĩnh khi sẵn sàng cung cấp cho Robert Mugabe trang thiết bị quân sự và cả công nghệ do thám cũng như gửi chuyên gia giúp nhà độc tài cao tuổi này giữ vững quyền lực của mình. Một thỏa thuận trị giá 240 triệu USD với 12 máy bay chiến đấu và hơn 100 loại xe quân sự khác là đơn hàng cung cấp tàu quân sự tân tiến nhất của Trung Quốc cho bất kỳ quốc gia châu Phi nào. Để làm rõ sự trợ giúp mà chế độ chính trị hiện thời của Zimbabwe đã nhận được từ phía Trung Quốc, trong một bài diễn văn năm 2006, Robert Mugabe phát biểu: “Chúng tôi muốn cảnh báo bất cứ ai đang ấp ủ âm mưu chống chính phủ rằng: hãy cẩn trọng, chúng tôi đã trang bị vũ khí và huấn luyện cho dân chúng, cả đàn ông và đàn bà, sẵn sàng bóp cò súng... Các lực lượng vũ trang đã được hưởng lợi từ chính sách Look East của chính phủ và qua đó, họ không chỉ có được các loại vũ khí mới, mà còn học được những chiến lược quân sự mới”.

Minh chứng gần nhất cho chính sách này là tuyên bố của Guinea ngày 13/10/2009 rằng nước này vừa ký một hợp đồng khai thác mỏ và dầu lửa trị giá 7 tỷ USD với Trung Quốc. Điều này diễn ra gần đúng thời điểm Tòa án Hình sự quốc tế (ICC) khởi động điều tra vụ tàn sát đẫm máu ở Guinea nhằm vào những người biểu tình ủng hộ dân chủ hồi tháng 9/2009 với ít nhất 157 người thiệt mạng. Trái ngược hoàn toàn là tuyên bố do Cộng đồng Kinh tế các quốc gia Tây Phi (ECOWAS) đưa ra ngày 17/10/2009 về các biện pháp trừng phạt

Guinea để phản ứng lại các vụ thăm sát tại nước này. Ngày 23/10/2009, Hoa Kỳ cũng có động thái tương tự khi áp đặt lệnh cấm di trú đối với những thành viên lãnh đạo của Hội đồng hành chính Guinea, tiếp sau lệnh cấm vận mà EU đưa ra ngày 23/10/2009 đối với Guinea và cấm visa đối với 42 nhà lãnh đạo của nước này. Ngày 29/10/2009, chính Liên minh châu Phi (AU) đã áp đặt lệnh trừng phạt lên những thành viên lãnh đạo của Hội đồng hành chính Guinea bằng cách phong tỏa các tài khoản ngân hàng và visa.

Như người ta vẫn thường nói, chính sách của Trung Quốc đối với châu Phi không phải tự nhiên mà có. Trung Quốc không chỉ buôn bán vũ khí và mọi người đều thừa nhận rằng việc Trung Quốc tiếp cận châu Phi ít nhất cũng mang đến cho châu lục này cơ sở hạ tầng cần thiết với chi phí thấp, bất kể sự kém hiệu quả, tàn nhẫn và nạn tham nhũng của các nhà lãnh đạo trên lục địa đen.

Như Hội nghị của Liên Hợp Quốc về Thương mại và phát triển (UNCTAD) đã chỉ ra trong báo cáo “Phát triển kinh tế ở châu Phi năm 2009”: “Việc Trung Quốc đẩy mạnh quan hệ kinh tế với châu Phi có thể sẽ có tác động tích cực và lâu dài đối với hoạt động thương mại của châu Phi, bao gồm cả thương mại giữa các nước châu Phi với nhau. Chẳng hạn, sự tham gia của Trung Quốc trong quá trình phát triển cơ sở hạ tầng của châu Phi đang lấp đi chỗ trống mà trong tương lai rất có thể sẽ thúc đẩy quá trình hội nhập thị trường nội địa và khu vực ở châu lục này... điều này cực kỳ cần thiết nếu châu Phi muốn hợp nhất các nền kinh tế trong khu vực và tăng cường hoạt động thương mại trong nội bộ châu Phi. Hơn nữa, tầm quan trọng của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

(FDI) từ Trung Quốc, đặc biệt trong những lĩnh vực phi truyền thống như nông nghiệp, có thể sẽ có tác động đáng kể tới các nền kinh tế châu Phi và hoạt động thương mại trong khu vực này nếu hàng nông sản được sản xuất với giá rẻ và trên quy mô lớn. Ví dụ, Trung Quốc mới đây đã đầu tư vào lĩnh vực sản xuất lương thực tại Kenya, Zambia và Zimbabwe. Điều này góp phần thúc đẩy sản xuất và thương mại địa phương, đồng thời tăng cường an ninh lương thực tại châu Phi. Cuối cùng, sự tham gia hiện nay của Trung Quốc ở châu Phi đã làm đa dạng hóa những lựa chọn kinh tế của lục địa đen – một chuyển biến tích cực đối với châu lục này”.

Tương tự như vậy, phản ánh kinh nghiệm thực tế khi trực tiếp điều tra và báo cáo về sự bành trướng của Trung Quốc ở châu Phi, hai nhà báo Pháp Serge Michel và Michel Beuret đã kết luận: “Rốt cuộc, Trung Quốc đã đáp ứng được những nhu cầu của châu Phi và thiết lập được cơ sở vững chắc cho sự phát triển. Nếu Trung Quốc không xây dựng được cơ sở hạ tầng, nhất là thông tin liên lạc và các đường dây tải điện, thì không ai có thể làm được”.

Trung Quốc cũng đóng góp tích cực vào các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc trong những dịp mà Trung Quốc cho rằng những hoạt động triển khai lực lượng như vậy không gây tổn hại đến lợi ích kinh tế của nước này. Mặc dù đóng góp đầu tiên và có tính chất thăm dò của Trung Quốc trong hoạt động gìn giữ hòa bình chỉ mới bắt đầu vào năm 2000, nhưng giờ đây Trung Quốc đã góp hơn 2.000 quân trong tổng số 96.000 binh lính gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc trên phạm vi toàn cầu, mà phần lớn trong số đó là ở châu Phi.

Cùng với việc gửi quân tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình, Trung Quốc còn nhắm đến châu Phi như một thị trường quan trọng để gửi đến hàng trăm ngàn tấn hàng hóa giá rẻ (vốn là thế mạnh nổi tiếng của Trung Quốc), mặc dù tác động của những loại hàng hóa này không phải lúc nào cũng tích cực. 35 trên 53 quốc gia châu Phi hiện xếp Trung Quốc trong nhóm 5 nước cung cấp hàng nhập khẩu hàng đầu và mặc dù điều này chắc chắn mang đến những lợi ích nhất định, nhưng nó cũng gây thiệt hại đáng kể cho nhiều doanh nghiệp châu Phi, đặc biệt trong lĩnh vực dệt may.

Những lợi ích từ những dự án về cơ sở hạ tầng và những dự án phát triển khác của Trung Quốc (thường được thực hiện nhằm đổi lấy tài nguyên thiên nhiên) luôn có hai mặt của nó. Hai khía cạnh khiến cho những nỗ lực của Trung Quốc nhằm giành lấy những dự án như vậy thường được các chính phủ châu Phi ra sức ủng hộ là chi phí rẻ hơn so với bất kỳ nhà cung cấp nào khác và tiến độ thực hiện dự án vô cùng hiệu quả.

Trên khắp lục địa đen, các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân của Trung Quốc đang được thuê để xây dựng hoặc tái thiết cơ sở hạ tầng quốc gia. Chẳng hạn, ở Congo, các doanh nghiệp Trung Quốc chịu trách nhiệm tái xây dựng hệ thống nước sạch, xây dựng sân bay, một tuyến quốc lộ mới và nhiều tuyến đường khác, xây dựng một con đập lớn, một bệnh viện, hơn một nghìn nhà ở mới, trụ sở mới của Bộ Ngoại giao cùng rất nhiều dinh cơ bộ trưởng và sân vận động Alphohnse Massadena. Trong một cuộc phỏng vấn gần đây, Bộ trưởng Xây dựng và Nhà ở Congo Claude Alphonse N'Silou đã ca ngợi: “Những công trình đó quả là kỳ

diệu. Tất cả đều đã được hoàn thiện! Đó là tình huống cả hai bên cùng thắng (win-win)”.

Tuy nhiên, những người lao động Congo được thuê thực hiện những dự án như vậy lại tỏ ra ít bằng lòng hơn. Nhiều người trong số họ chỉ được trả 1,8 USD/ngày mà không được nghỉ lễ, không được hưởng bảo hiểm y tế mặc dù phải thường xuyên làm việc trong những điều kiện cực kỳ khắc nghiệt. Trên lý thuyết, tiền lương tối thiểu ở Congo là 5,6 USD/ngày.

Tại Zambia, sự phẫn nộ của dân chúng trước tình trạng bóc lột của các doanh nghiệp Trung Quốc đã dẫn đến một chiến dịch phản kháng dữ dội của chính trị gia thuộc phe đối lập Michael Sata trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2006 ở nước này (nhằm vận động một danh sách các ứng cử viên công khai chống Trung Quốc). Những bất bình của Sata không phải là vô cớ. Là nước tiêu thụ đồng lớn nhất thế giới, Trung Quốc có mối quan tâm rất lớn tới các mỏ đồng khổng lồ của Zambia. Trong khi những thợ mỏ Zambia ở các mỏ khoáng sản thuộc sở hữu của Thụy Sĩ và Ấn Độ được trả mức lương tháng trung bình là 240 và 230 USD thì những công nhân Zambia làm việc tại mỏ NFC của Trung Quốc mỗi tháng chỉ mang về nhà 83 USD. Làn sóng biểu tình của công nhân nhằm phản đối mức lương bất công, đòi điều kiện làm việc an toàn và bảo hiểm y tế đã dâng cao đến mức Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào buộc phải hoãn chuyến công du tới nước này vào ngày 3/2/2007 (theo kế hoạch dự kiến).

Sự trở lại của phương Tây

Mặc dù những gì Trung Quốc đã làm được ở châu Phi còn gây nhiều tranh cãi, nhưng ít ra người ta vẫn có

thể khẳng định một thực tế là sự tham gia của phương Tây ở lục địa này không phải không có những điểm trừ. Cả doanh nghiệp lẫn chính phủ các nước phương Tây đều dính líu đến sự bòn rút và bóc lột châu Phi kể từ sau thời kỳ phi thuộc địa và phần lớn hoạt động mà họ tham gia đều mang tính chất vị lợi và khó có thể nói là vị tha.

Thật đáng tiếc, chủ nghĩa vị tha đang xuất hiện cũng không mang đến nhiều thành công. Từ năm 1980 trở lại đây, châu Phi đã nhận được 500 tỷ USD tiền viện trợ phát triển, tức là gấp 4 lần kế hoạch Marshall. Tuy vậy, theo nhiều tính toán, kết quả này là không đáng kể. Châu Phi chắc chắn là khu vực nghèo khổ nhất trên hành tinh chúng ta và trên thực tế, từ thập niên 1970 đến nay, tỷ phần của châu Phi trong tổng sản lượng kinh tế thế giới ngày càng giảm sút, từ mức 3,1% xuống còn 1,8%. Tiến bộ của châu Phi trong lĩnh vực quản trị quốc gia cũng bị cản trở, nếu không muốn nói là diễn biến theo chiều hướng đối nghịch. Kể từ sau thời kỳ phi thuộc địa trong những năm 1960 và 1970, chỉ có 10/53 quốc gia ở châu Phi đạt được môi trường chính trị - xã hội tự do (nếu không muốn nói là dân chủ) theo số liệu của Freedom House^(*).

Những thất bại nói trên được phản ánh trong hàng chục cuộc nội chiến trên khắp châu Phi, cướp đi sinh mạng của hàng triệu người, phá hủy vô số thứ khác và đẩy gần một nửa dân số khu vực châu Phi cận Sahara vào tình trạng nghèo khổ với mức sống dưới 1 USD/ngày.

(*) Một tổ chức quốc tế phi chính phủ có trụ sở đặt tại Mỹ, chuyên theo dõi tiến trình toàn cầu hóa dân chủ và hàng năm đều đưa ra bản báo cáo về tình hình tự do trên thế giới (ND).

Tuy vậy, sẽ là sai lầm nếu chỉ quy kết trách nhiệm cho riêng phương Tây trong những thất bại của châu Phi. Song, vô số lý do phức tạp ẩn sau những thất bại đó lại nằm ngoài khuôn khổ bài viết này. Chỉ cần nói rằng cách chắc chắn nhất để tiến lên là thông qua quá trình phát triển cơ sở hạ tầng một cách nghiêm túc, xây đắp những ý tưởng nền tảng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế hoặc xã hội, cam kết tăng cường năng lực thương mại của châu Phi và giảm dần sự phụ thuộc vào viện trợ của châu lục này. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh hơn nữa dân chủ và pháp quyền là yếu tố cơ bản để bảo vệ các doanh nghiệp châu Phi khỏi sự sách nhiễu của giới chức trách tham nhũng, đồng thời kiểm chế khả năng của các nhà lãnh đạo châu Phi trong việc gây ra tình trạng vi phạm nhân quyền đối với công dân của mình (vốn là hiện tượng rất phổ biến ở châu lục này trong những thập kỷ vừa qua).

Trong tất cả những lĩnh vực kể trên, Trung Quốc không hẳn đưa ra phương thức tốt nhất để giúp châu Phi tiến lên và rõ ràng, sự tham gia vốn đã khá mạnh của phương Tây ở những địa hạt này là điều không nên bỏ qua.

Truyền thuyết và huyền thoại – Phương Tây viện trợ còn Trung Quốc tạo cơ hội “làm ăn”

Có một điều gần giống như truyền thuyết mà mới đây đã được Tổng thống Rwanda Paul Kagame tán thành là phần lớn nguyên nhân lý giải tại sao Trung Quốc ngày càng được ưa chuộng ở châu Phi nằm ở chỗ trong khi phương Tây chỉ viện trợ và thuyết giáo về quản trị quốc gia thì Trung Quốc lại cung cấp vốn đầu tư và trao đổi thương mại thực sự. Điều này không hẳn là cách xa thực tế.

Năm 2007 (năm gần nhất mà Tổ chức Thương mại thế giới WTO cung

cấp số liệu), tổng kim ngạch thương mại Âu – Phi đạt gần 2,8 tỷ USD, gấp 4 lần tổng giá trị thương mại của Trung Quốc trong cùng năm đó và gấp đôi tổng kim ngạch thương mại Trung – Phi hiện nay. Riêng đối với Rwanda, EU là đối tác thương mại lớn nhất của nước này (hàng năm nhập khẩu từ Rwanda 35,6 triệu USD và xuất khẩu 21,9 triệu USD hàng hóa các loại). Ngược lại, Trung Quốc chỉ nhập khẩu 12,5 triệu USD hàng hóa từ Rwanda, thấp hơn cả Tanzania, và điều này thậm chí khiến Trung Quốc không thể nằm trong nhóm 5 đối tác xuất khẩu hàng đầu của Rwanda.

Xét về FDI tại châu Phi, Trung Quốc cũng bị vượt xa bởi các đối thủ đến từ phương Tây. Chỉ riêng nước Anh (nhà đầu tư toàn cầu lớn nhất vào châu Phi) đã chiếm hơn 20% tổng số vốn FDI ở châu lục này (khoảng 25 tỷ USD). Trái lại, tổng vốn FDI của Trung Quốc ở châu Phi chỉ chiếm chưa tới 2%, thấp hơn so với nhiều nước phương Tây và nhiều nước châu Á khác như Mỹ, Pháp, Na-uy, Singapore, Ấn Độ, Nhật Bản, v.v... Bí ẩn về chuyện viện trợ của phương Tây dành cho châu Phi vượt xa cam kết về thương mại và phát triển cơ sở hạ tầng đã bị vạch trần khi nhìn vào những thực tế trần trụi. Chẳng hạn, viện trợ của Anh dành cho châu Phi (dự kiến đạt 3 tỷ USD năm 2010) vẫn thấp hơn nhiều so với những cam kết về thương mại và FDI của nước này.

Như người ta vẫn nói, trợ cấp của các nước phương Tây dành cho các nhà sản xuất của mình và những hàng rào thuế quan đặt ra đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài đã có tác động không lành mạnh lên nhiều nhà sản xuất châu Phi. Trợ cấp của châu Âu đối với ngành chăn nuôi bò sữa đầy tai

tiếng đã được nói đến nhiều trong quá khứ, nhưng số liệu liên quan đến thực tế này vẫn đáng được nhắc lại. Châu Âu trợ cấp 900 USD/năm cho mỗi con bò sữa, tức là ngang bằng hoặc nhiều hơn GDP bình quân đầu người của 14 nước châu Phi. Trợ cấp của Nhật Bản cho ngành chăn nuôi bò sữa (với một con số đáng ngạc nhiên là 2.700 USD cho mỗi con bò sữa) cũng lớn gấp nhiều lần so với GDP bình quân của ít nhất 37 nước châu Phi. Tổng trợ cấp nông nghiệp của phương Tây (khoảng 370 tỷ USD mỗi năm) nhiều hơn tổng GDP của toàn bộ các nước thuộc khu vực châu Phi cận Sahara.

Không chỉ những khoản trợ cấp như vậy làm giảm giá sản xuất toàn cầu (qua đó ảnh hưởng xấu đến doanh thu mà nông dân châu Phi hy vọng có thể đạt được cho vụ mùa của họ) mà đồng thời, ngay cả hàng rào thuế quan cũng hạn chế tối đa quyền tiếp cận của châu Phi tới thị trường các nước phương Tây. Theo tính toán của Tổ chức Phát triển quốc tế Oxfam, chỉ riêng trợ cấp của Mỹ cho ngành sản xuất bông đã làm giảm 30% giá bông trên toàn cầu và một nghiên cứu năm 2007 ước tính rằng cải cách về trợ cấp trong ngành sản xuất bông có thể làm tăng thu nhập của 10 triệu người Tây Phi vốn phụ thuộc từ 8-20% vào việc trồng trọt và sản xuất bông như một kế sinh nhai.

Làn sóng giận dữ của người dân châu Phi đối với những chính sách như vậy đang lan nhanh và làm suy yếu sức mạnh của những lập luận mà phương Tây đưa ra nhằm cải cách kinh tế và chính trị ở châu lục này. Làn sóng tức giận đó vẫn tràn ngập châu Phi, đặc biệt là trong giới tinh hoa của lục địa đen và điều này có thể được tóm gọn trong câu bình luận thâm thúy của

Serge Mombouli, “quân sư” của Tổng thống Congo Denis Sassou N’Guesso: “Dân chúng không thể nuốt nổi dân chủ”.

Ngược lại, Trung Quốc ra sức xây dựng hình ảnh của mình như một nạn nhân tương tự của chủ nghĩa đế quốc phương Tây và là nhà lãnh đạo đầy tham vọng của các nước đang phát triển để làm đối trọng với “ông chủ” thực dân mới, sẵn sàng chỉ ra cho người dân châu Phi cách tốt nhất để có được ấm no, hạnh phúc. Giọng điệu xuyên suốt trong tài liệu chính thức thể hiện quan điểm của Trung Quốc đối với châu Phi (“Chính sách châu Phi của Trung Quốc”) cho chúng ta thấy rõ điều này. Tài liệu này không những lý giải các chính sách kinh tế, chính trị của Trung Quốc mà còn đề cập đến phương thức “hình thành quan hệ song phương Trung – Phi trong lịch sử. Cùng có chung kinh nghiệm lịch sử giống nhau, Trung Quốc và châu Phi đều đồng cảm và ủng hộ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc... Sau nhiều năm đấu tranh, người dân châu Phi đã giải phóng mình khỏi ách thống trị của thực dân, xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc apartheid, giành độc lập và tự do, qua đó góp phần to lớn vào tiến bộ của nhân loại”. Ngoài ra, tài liệu này liên tục khẳng định lại sự tôn trọng của Trung Quốc trước “lựa chọn độc lập của các nước châu Phi về con đường phát triển và nguyên tắc không can thiệp lẫn nhau vào công việc nội bộ của mỗi bên”.

Mặc dù vậy, những cáo buộc rằng Trung Quốc đang trở thành thế lực đế quốc mới ở châu Phi không phải là không đáng kể. Không chỉ việc Trung Quốc khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên của châu Phi, mà ngay cả những cáo buộc về hiện tượng các doanh

ngiệp Trung Quốc bóc lột công nhân người Phi cũng gây nhiều lo ngại trên thực tế. Cùng với điều kiện lao động khủng khiếp mà nhiều công nhân châu Phi phải chịu đựng khi làm việc cho các dự án của Trung Quốc, các báo cáo về tình trạng phân biệt chủng tộc và xâm phạm thân thể trở nên khá thường xuyên và phổ biến. Người lao động Congo gần đây phản nản rằng các đốc công người Trung Quốc đối xử với họ không khác gì “nô lệ” với những hình phạt dã man, không thể chấp nhận được.

Bên cạnh đó, mặc dù Trung Quốc ủng hộ nguyên tắc không can thiệp lẫn nhau trong lĩnh vực chính trị, nhưng nước này không ngần ngại trấn áp (cả về mặt ngoại giao lẫn kinh tế) bất cứ nước nào không tuân thủ nguyên tắc “một Trung Quốc”. Trong cuộc bầu cử tổng thống Zambia năm 2006, khi nhà lãnh đạo của phe đối lập Michael Sata nhắc đến Đài Loan như một nhà nước độc lập, Trung Quốc dường như đã lãng quên cam kết không can thiệp chính trị và đe dọa cắt đứt quan hệ ngoại giao với Zambia nếu Sata đắc cử. Nếu nhìn vào việc Trung Quốc thuê mượn khoảng 40.000 nhân công ở Zambia và đầu tư hơn nửa tỷ USD ở quốc gia châu Phi này, có thể nói rằng Zambia khó lòng phớt lờ một lời đe dọa như thế.

Ngoài những ví dụ nói trên, cũng cần lưu ý rằng mô hình không can thiệp chính trị của Trung Quốc đi đôi với sự ràng buộc rõ ràng về mặt kinh tế không hoàn toàn là một cách tiếp cận mới ở châu Phi. Một chính sách gần giống như vậy đã được chính nước Anh (thế lực đế quốc lớn nhất thế giới từ trước đến nay) theo đuổi trong nhiều thập kỷ. Theo lời của Frederick Lugard, một trong những nhân vật quan trọng nhất trong lịch sử

thống trị châu Phi của Anh và cũng là kiến trúc sư của đế chế Tây Phi kiểu Anh, mục đích bao trùm của đế chế Anh là “duy trì sự thống trị truyền thống như một pháo đài an ninh trong một thế giới đang thay đổi... Phạm trù có ý nghĩa thực sự quan trọng là địa vị đế chế”. Việc Trung Quốc sẵn sàng để cho các nhà lãnh đạo châu Phi tự quản lý là chủ yếu theo cách mà họ cho là phù hợp, đồng thời xoa dịu “cái tôi” của họ bằng vô số những cuộc gặp mang nặng tính nghi thức, “các cuộc đối thoại cấp cao” và những món quà dưới hình thức những dinh thự mới, không phải là điều gì mới mẻ với những kẻ tiên phong của đế quốc như Lugard. Trên thực tế, chính một số người Trung Quốc cũng coi kiểu tham gia của họ hiện nay ở châu Phi giống như mô hình Anh trước đây.

Đối đầu rồng lớn – Phương Tây nên đối phó thế nào trước thách thức mang tên Trung Quốc

Nhằm chống lại sức hút và sức lan tỏa của “sự đồng thuận Bắc Kinh” tại châu Phi, phương Tây cần tăng cường mạnh mẽ năng lực xây dựng hình ảnh của mình như một lực lượng đại diện cho sự tiến bộ ở châu Phi. Phương Tây cần củng cố lại cảm dỗ của việc thừa nhận cách tiếp cận của Trung Quốc để đổi lấy sự ủng hộ và những bản hợp đồng. Bất kể những tuyên bố ngược lại của Trung Quốc, dân chủ và tôn trọng pháp quyền vẫn là những bảo đảm tốt nhất cho nền hòa bình lâu dài và sự phồn vinh kinh tế ở châu Phi. Không phải ngẫu nhiên mà 19/20 quốc gia hòa bình nhất thế giới cũng là những nền dân chủ hàng đầu, hầu hết trong số này cũng là những nước thịnh vượng nhất thế giới.

Châu Phi cũng không phải là ngoại lệ của nguyên tắc này. Botswana, một trong số ít những nước châu Phi có được ban lãnh đạo phi quân sự và dân chủ

nhất quán kể từ khi giành độc lập đến nay, đồng thời đang theo đuổi các chính sách kinh tế - xã hội tiến bộ, hiện là một trong những nước ổn định, có học và giàu có nhất châu Phi. Điều này có thể tương phản với nước láng giềng Zimbabwe, nơi mà chế độ chính trị cầm quyền luôn nhận được sự ủng hộ của Trung Quốc, nhưng cũng là nơi phải gánh chịu tình trạng thất nghiệp triền miên, tỷ lệ mù chữ và tử vong ở mức cao trong khi tình trạng lạm dụng nhân quyền diễn ra rất thường xuyên.

Trên thực tế, những người được hưởng lợi nhiều nhất từ cách tiếp cận của Trung Quốc và cũng lên tiếng ủng hộ Trung Quốc mạnh mẽ nhất thường là các nhà lãnh đạo châu Phi chứ không phải người dân thường. Phương Tây không thể và không nên bỏ qua nạn tham nhũng và hành động lạm dụng nhân quyền của những cá nhân như vậy, đồng thời không nên nghĩ rằng việc cho phép các nhà lãnh đạo đó được tại vị sẽ là vì lợi ích cao nhất của nước họ.

Phương Tây cũng phải làm tất cả những gì có thể để cho Trung Quốc thấy được sự thật đằng sau thực tế này. Trung Quốc, giống như bất kỳ nước nào khác, thể hiện tầm nhìn dài hạn ở châu Phi và đã có những đầu tư lâu dài cho mục đích này. Do đó, cần thấy rằng sự thịnh vượng lâu dài chỉ có thể được bảo đảm tốt nhất bởi ban lãnh đạo dân chủ có tư tưởng ủng hộ pháp quyền và có khả năng giải trình trước nhân dân mình. Thật đáng tiếc, theo truyền thống, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã và vẫn tiếp tục coi cách tiếp cận này về cơ bản là nguy hiểm, không chỉ đối với lợi ích bên ngoài, mà còn đối với mệnh hệ trong nước của chính họ, bởi lẽ họ không được dân bầu và không phải chịu trách nhiệm giải trình.

Mặc dù bài viết này không nghiên cứu tình hình trong nước của riêng Trung Quốc, nhưng cần lưu ý rằng sự phồn vinh kinh tế đáng kể của nước này chủ yếu là hệ quả trực tiếp của quá trình dân chủ hóa và tự do hóa trên thực tế (de facto) phần lớn nền kinh tế quốc dân. Hơn nữa, những ai cho rằng tầng lớp lãnh đạo chính trị của Trung Quốc vẫn được lòng dân bất kể họ không có trách nhiệm giải trình nên tự hỏi xem liệu rằng điều này sẽ tiếp tục diễn tiến hay không nếu và khi những năm phát triển bùng nổ của Trung Quốc đi đến hồi kết. Cũng cần lưu ý rằng tình trạng lạm dụng nhân quyền nghiêm trọng là “chuyện thường ngày” ở Trung Quốc và quần chúng nhân dân không có tiếng nói ở nước này gần như chắc chắn sẽ đưa ra quan điểm khác về những giá trị tích cực của chế độ chuyên quyền Trung Quốc (chỉ khi nào chế độ chuyên quyền đó cho họ một tiếng nói để phát ngôn).

Mặc dù phương Tây hiện không gây áp lực nhằm thúc đẩy cải cách chính trị ở Trung Quốc, nhưng ở châu Phi lại là câu chuyện khác. Trên thực tế, phương Tây từ lâu đã né tránh việc ủng hộ các nhà lãnh đạo châu Phi có hành động thường xuyên xâm phạm quyền con người của các công dân – một phần vì sợ rằng nếu làm như vậy có thể sẽ gây ra những cáo buộc sai lầm về chủ nghĩa thực dân mới (neo-colonialism). Điều này cũng có thể đúng, nhưng phương Tây không nên né tránh nghĩa vụ pháp lý và nghĩa vụ đạo đức của mình trong việc thúc đẩy nhân quyền, đồng thời không nên tránh xa những nơi đang cần có sự bảo đảm nhân quyền cho những cá nhân nhỏ bé mà các nhà lãnh đạo của họ không thể và cũng không muốn làm điều đó.

Xét ở khía cạnh này, phương Tây không thể phớt lờ một thách thức to lớn mà Trung Quốc đang đặt ra cả trên phương diện kinh tế lẫn chính trị. Có một vấn đề rất thực tế là khát vọng và khả năng của Trung Quốc trong việc cung cấp những đại kinh tế an toàn cho các nhà lãnh đạo châu Phi như Omar al-Bashir và Robert Mugabe, qua đó giúp họ chống lại lệnh trừng phạt chính trị của phương Tây và các biện pháp trừng phạt kinh tế khác. Tương tự như vậy, vị thế của Trung Quốc với tư cách là thành viên thường trực, có quyền biểu quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã và đang đặt ra một trở ngại nghiêm trọng đối với những nỗ lực của phương Tây nhằm khắc phục những hậu quả nặng nề của tình trạng vi phạm nhân quyền ở châu Phi thông qua việc gây áp lực về ngoại giao và cả về quân sự nếu cần.

Nếu phương Tây tỏ ra nghiêm túc với những nghĩa vụ của mình trong việc ủng hộ cam kết đối với quyền con người phổ cập thì ngay từ bây giờ, phương Tây phải bắt đầu quan tâm đúng mức đến nhu cầu bỏ qua vai trò của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (trong đó có cả Nga với tư cách là thành viên thường trực) khi tình hình thực tế đòi hỏi phải làm như vậy.

Lời thề trang trọng “Không bao giờ lặp lại” (Never Again) từng vang lên sau cuộc thảm sát hồi Thế chiến thứ hai đã thường xuyên bị phá vỡ ở châu Phi, tất cả là bởi vì Hội đồng Bảo an tỏ ra không sẵn sàng hoặc không thể hành động. Cần phải làm cho các nhà lãnh đạo châu Phi vốn không sẵn sàng hoặc không thể tôn trọng các quyền con người cơ bản của công dân tin rằng phương Tây sẽ không tiếp tục “ăn không ngồi rồi” và để cho châu Phi tùy ý hành xử mà không

làm gì khác hơn ngoài việc đưa ra những đe dọa vô nghĩa từ bên lề.

Tuy nhiên, điều có ý nghĩa quan trọng hơn đối với phương Tây có lẽ là việc phải thuyết phục châu Phi rằng các nước phương Tây không quan tâm đến chủ nghĩa thực dân mới và họ thực sự cam kết thúc đẩy sự thịnh vượng lâu dài trên lục địa này. Những sáng kiến như chương trình “Tất cả mọi thứ của châu Âu, trừ vũ khí” (EBA), đạo luật “Cơ hội và tăng trưởng cho châu Phi” của Mỹ (AGOA) và chương trình quốc tế “Viện trợ Thương mại” đều là những bước đúng hướng. Những sáng kiến này đều tìm cách đưa ra sự trợ giúp kinh tế có ý nghĩa cho các nước châu Phi cũng như thừa nhận rằng chỉ riêng viện trợ sẽ không phải là giải pháp cho những vấn đề khó khăn hiện nay của lục địa đen. Tuy vậy, cần phải làm nhiều hơn nữa để tăng sức hấp dẫn của những sáng kiến như vậy, tập trung hơn nữa vào phát triển cơ sở hạ tầng và bảo đảm rằng các nước phương Tây tuân thủ đúng những cam kết của mình.

Ngoài ra, cũng cần khuyến khích mạnh mẽ những nỗ lực hợp tác khả thi với Trung Quốc. Trung Quốc, phương Tây và cả châu Phi cần tin tưởng rằng cái gì có lợi nhất cho bên này không phải lúc nào cũng gây tổn hại cho phía bên kia. Một ví dụ sinh động cho điều

này là thỏa thuận trị giá 5,6 tỷ USD được ký kết ngày 19/10/2009 giữa Anh và Trung Quốc, trong đó Anh tạo điều kiện thuận lợi để Trung Quốc gửi chuyên gia nông nghiệp tới giúp các nước châu Phi.

Cuối cùng, cần thấy rõ rằng mặc dù còn có những thất bại và thiếu sót, viện trợ của phương Tây dành cho châu Phi vẫn có tác động tích cực và hết sức to lớn khi xét đến phương diện làm giảm tình cảnh khốn khổ (nếu không muốn nói là mang đến sự tăng trưởng dài hạn cho châu Phi) và là dấu hiệu thể hiện khát vọng thực sự của phương Tây nhằm tạo nên sự khác biệt ở châu lục này. Trong khi đó cách tiếp cận của Trung Quốc phần nhiều mang tính chất tư lợi. Đối với nhiều nhà lãnh đạo châu Phi, điều này thực ra là một phần của nhu cầu cần giúp đỡ. Tuy vậy, xét đến cùng, các nước châu Phi có thể coi thái độ này vừa là điểm lành vừa ẩn chứa tai ương. Chính sách không can thiệp có thể hấp dẫn khi sự can thiệp được xem xét dưới khía cạnh trừng phạt và lên lớp về mặt đạo đức, nhưng các nhà lãnh đạo châu Phi cần nhớ rõ rằng khi mà (trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, chính trị hoặc biến đổi khí hậu tăng lên) sự can thiệp như vậy trở nên hấp dẫn hơn nếu không muốn nói là thiết yếu, Trung Quốc sẽ ra tay mà ít có khả năng phải chịu bất cứ hệ lụy gì.